

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **188/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 13/9/2022

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng.

Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2022/QĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu dân cư Hoàng Gián Cũ, phường HT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H - Luật sư Văn phòng luật sư BC; Địa chỉ: Số nhà 2, khu 1, phường TK, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư Trại Mét, phường BT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Ma Cao (Trung Quốc).

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 2003.

Địa chỉ: số 4 ngõ 1, Nguyễn Công Trứ, phường PL, quận HĐ, Thành phố HN.

Tại phiên tòa anh C, chị H, ông H, chị H1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đình C trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Vũ Thị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện CL (nay là phường HT, thành phố CL), tỉnh Hải Dương vào ngày 03/02/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2004 thì chị H sang Macao (Trung Quốc) làm ăn, kể từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do chị H muốn tiếp tục ở lại nước ngoài định cư, không muốn về nước đoàn tụ với bố con anh. Hết thời hạn 3 năm, chị H về nước nhưng không gặp anh mà vào Sài Gòn làm ăn khoảng 1 năm rồi lại tiếp tục sang Macao (Trung Quốc). Anh đã nhờ bạn bè và người thân tác động, khuyên nhủ nhưng chị H không nghe, thi thoảng chị H về nước chơi nhưng cũng không về ở cùng anh. Do khoảng cách địa lý xa xôi, cộng thêm việc bất đồng quan điểm nên tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần, anh chị không còn muốn liên lạc với nhau nữa. Nhận thấy vợ chồng xa cách nhau đã lâu, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa. Do đó anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 13/7/2001 và Nguyễn Thị H1, sinh ngày 31/10/2003, hiện nay các cháu đều đã trưởng thành, khỏe mạnh, phát triển bình thường và tự chăm lo được cho bản thân nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án do anh C không cung cấp được địa chỉ của chị H tại Ma Cao nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh qua gia đình chị H, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của chị H. Chị Nguyễn Thị H1 là con gái chị H, anh C xác định: Mẹ chị hiện làm ăn, sinh sống tại Ma Cao nhưng chị không biết địa chỉ cụ thể của mẹ chị nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, mẹ chị thường xuyên liên lạc về gia đình. Chị đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho mẹ chị biết. Việc bố chị làm đơn xin ly hôn với mẹ chị, chị đã thông báo cho mẹ chị biết. Quan điểm của mẹ chị nhất trí ly hôn theo đề nghị của bố chị vì bố mẹ chị đã sống xa cách lâu rồi và không còn quan tâm đến nhau.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn, người làm chứng đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đình C được ly hôn chị Vũ Thị H;

- Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Đình C có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Vũ Thị H. Chị H hiện đang sinh sống và lao động tại Ma Cao. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không cung cấp được địa chỉ của chị H tại Ma Cao. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu anh C và gia đình chị H cung cấp địa chỉ, nhưng anh C và gia đình chị H không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa anh C, chị H, chị H1 đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt **anh C, chị H, chị H1**.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình C và chị Vũ Thị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện CL (nay là phường HT, thành phố CL), tỉnh Hải Dương vào ngày 03/02/2000 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Thông qua gia đình, chị H có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh C. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của anh C và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh C xin ly hôn chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh C phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Nguyễn Đình C được ly hôn chị Vũ Thị H.

[2]. Về án phí: Anh Nguyễn Đình C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí **anh C** đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001053 ngày 08/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (**Anh C** đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đình C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản

án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Chị Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường HT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa